

Số: 27 /TB-HĐND

Bình Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2016

THÔNG BÁO

Kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020

Ngày 19 tháng 8 năm 2016, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 02/QĐ-HĐND về việc thành lập Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020.

Trên cơ sở báo cáo kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020 của Đoàn giám sát tại Báo cáo số 20/BC-ĐGS ngày 02/11/2016, Thường trực HĐND tỉnh đánh giá, kết luận như sau:

I. Thống nhất với nội dung đánh giá của Đoàn giám sát về tình hình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh: Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị; về đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị; về hiện trạng các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

II. Về hiện trạng đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Theo kế hoạch nâng loại đô thị giai đoạn 2016-2020, tỉnh Bình Dương sẽ hoàn thành các thủ tục có liên quan trong năm 2018 để đạt tiêu chí đô thị loại I trước năm 2020; thành phố Thủ Dầu Một đạt tiêu chí đô thị loại I vào năm 2017; thị xã Thuận An, Dĩ An đạt tiêu chí đô thị loại II vào năm 2018-2019 và thị xã Tân Uyên, Bến Cát đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2018.

Trên cơ sở xem xét các tiêu chí của các đô thị từ loại I đến loại III theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị¹ và đối chiếu với thực trạng đô thị tỉnh Bình Dương, kết quả như sau:

1. Tỉnh Bình Dương:

Đánh giá theo tiêu chuẩn đô thị loại I, Bình Dương đạt 75,42/100 điểm (đạt tổng số điểm từ 75 điểm trở lên) và có 1/5 tiêu chí (tiêu chí 3) chưa đạt điểm tối thiểu, cụ thể:

- **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế-xã hội:** Đạt 15,75/15 điểm nên tiêu chí này đạt.

¹ Khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị quy định: “Đô thị được công nhận loại đô thị khi các tiêu chí đạt mức tối thiểu và tổng số điểm của các tiêu chí đạt từ 75 điểm trở lên”.

- **Tiêu chí 2. Quy mô dân số:** Đạt 8/8 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Chưa có điểm/4,5 điểm, tiêu chí này chưa đạt.
Trong đó:

+ **Tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị:** Bình Dương hiện có mật độ dân số là 723 người/km² so với yêu cầu phải đạt tối thiểu là 2.000 người/km².

+ **Tiêu chuẩn mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị:** Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 5.897 người/km² so với yêu cầu phải đạt từ 10.000 người/km² trở lên.

- **Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:** Đạt 6/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị:** Đạt 45,67/45 điểm, tiêu chí này đạt.

Tuy nhiên, còn 11/46 tiêu chuẩn trong tiêu chí này chưa đạt điểm tối thiểu: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; công trình văn hóa cấp đô thị; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; đầu mối giao thông; tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; mật độ đường giao thông đô thị; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật.*

2. Thành phố Thủ Dầu Một:

Đánh giá theo tiêu chuẩn đô thị loại I, thành phố Thủ Dầu Một đạt 82,2/100 điểm (đạt tổng số điểm từ 75 điểm trở lên) và có 2/5 tiêu chí (tiêu chí 2 và tiêu chí 3) chưa đạt điểm tối thiểu, cụ thể:

- **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội:** Đạt 18/15 điểm nên tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 2. Quy mô dân số:** Đạt 5/6 điểm nên tiêu chí này chưa đạt (Quy mô dân số Thủ Dầu Một hiện nay là 463.747 người, trong khi yêu cầu tối thiểu là 500.000 người).

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Đạt 1,5/4,5 điểm nên tiêu chí này chưa đạt. Trong đó có 1/2 tiêu chuẩn chưa đạt là *mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị* (Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 9.261 người/km² so với mức tối thiểu phải là 10.000 người/km²).

- **Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:** Đạt 6/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị:** Đạt 51,7/45 điểm, tiêu chí này đạt.

Tuy nhiên còn 06/46 tiêu chuẩn trong tiêu chí này chưa đạt điểm tối thiểu: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; đầu mối giao thông; mật độ đường giao thông; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị trên tổng số trục phố chính.*

3. Thị xã Thuận An, Thị xã Dĩ An

Đánh giá theo tiêu chuẩn đô thị loại II, thị xã Thuận An đạt 78,51/100 điểm (đạt tổng số điểm từ 75 điểm trở lên) và có 1/5 tiêu chí (tiêu chí 3) chưa đạt điểm tối thiểu. Còn thị xã Dĩ An đạt 82,59/100 điểm (đạt tổng số điểm từ 75 điểm trở lên) và cả 5/5 tiêu chí đều đạt điểm quy định, cụ thể:

a) Thị xã Thuận An

- **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội:** Đạt 18/15 điểm nên tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 2. Quy mô dân số:** Đạt 7,5/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Đạt 1,5/4,5 điểm nên tiêu chí này chưa đạt. Trong đó có 1/2 tiêu chuẩn chưa đạt là *mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị* (Hiện nay khu vực nội thị của Thuận An chỉ đạt 7.277 người/km² so với mức tối thiểu quy định là 8.000 người/km²).

- **Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:** Đạt 6/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị:** Đạt 45,51/45 điểm, tiêu chí này đạt.

Tuy nhiên còn 8/46 tiêu chuẩn trong tiêu chí này chưa đạt điểm tối thiểu: *diện tích sàn nhà ở bình quân; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị; công trình thể dục thể thao cấp đô thị; mật độ đường giao thông; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị.*

b) Thị xã Dĩ An

- **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội:** Đạt 18/15 điểm nên tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 2. Quy mô dân số:** Đạt 7,79/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Đạt 5,13/4,5 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:** Đạt 6/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị:** Đạt 45,67/45 điểm, tiêu chí này đạt.

Tuy nhiên, còn 9/46 tiêu chuẩn trong tiêu chí này chưa đạt điểm tối thiểu: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; cơ sở y tế cấp đô thị; mật độ đường giao thông; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở; công trình thể dục, thể thao cấp đô thị; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị.*

4. Thị xã Tân Uyên, Thị xã Bến Cát

Đánh giá theo tiêu chuẩn đô thị loại III, thị xã Tân Uyên đạt 73,98/100 điểm (chưa đạt tổng số điểm từ 75 điểm trở lên) và có 2/5 tiêu chí (tiêu chí 3 và tiêu chí 5) chưa đạt điểm tối thiểu. Còn thị xã Bến Cát đạt 83,73/100 điểm (đạt tổng số điểm từ 75 điểm trở lên) và cả 5/5 tiêu chí đều đạt điểm quy định, cụ thể:

a) Thị xã Tân Uyên

- **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội:** Đạt 15,15/15 điểm nên tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 2. Quy mô dân số:** Đạt 8/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Chưa có điểm/4,5 điểm, tiêu chí này chưa đạt.
Trong đó:

+ **Tiêu chuẩn mật độ dân số toàn đô thị:** Tân Uyên hiện có mật độ dân số là 1.129 người/km² so với tiêu chuẩn tối thiểu là 1.400 người/km².

+ **Tiêu chuẩn mật độ dân số khu vực nội thành, nội thị tính trên diện tích đất xây dựng đô thị:** Hiện nay khu vực nội thị chỉ đạt 3.531 người/km² so với tiêu chuẩn tối thiểu là 6.000 người/km².

- **Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:** Đạt 6/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị:** Đạt 44,83/45 điểm nên tiêu chí này chưa đạt. Trong đó có 11/46 tiêu chuẩn chưa đạt điểm tối thiểu: *Diện tích sàn nhà ở bình quân; cơ sở y tế cấp đô thị; tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; mật độ đường giao thông; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; mật độ đường công thoát nước chính; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục phố chính.*

b. Thị xã Bến Cát

- **Tiêu chí 1. Vị trí, chức năng, vai trò, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế xã hội:** Đạt 18,69/15 điểm nên tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 2. Quy mô dân số:** Đạt 8/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 3. Mật độ dân số:** Đạt 4,5/4,5 điểm nên tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:** Đạt 6/6 điểm, tiêu chí này đạt.

- **Tiêu chí 5. Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị:** Đạt 46,24/45 điểm nên tiêu chí này đạt.

Tuy nhiên còn 05/46 tiêu chuẩn trong tiêu chí này chưa đạt điểm tối thiểu: *đất xây dựng các công trình công cộng đô thị; công trình thể dục thể thao cấp đô thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.*

*** Nhận xét chung:** Kết quả trên cho thấy:

- Tỉnh Bình Dương và các thị xã, thành phố đều đạt điểm tối thiểu của tiêu chí 1 và tiêu chí 4.

- Thành phố Thủ Dầu Một chưa đạt điểm tối thiểu của tiêu chí 2; thị xã Thuận An, thị xã Tân Uyên, thành phố Thủ Dầu Một và tỉnh Bình Dương chưa đạt điểm tối thiểu của tiêu chí 3 và Tân Uyên chưa đạt điểm tối thiểu của tiêu chí 5.

- Tỉnh Bình Dương và các thị xã, thành phố đều có nhiều tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội trong tiêu chí 5 chưa đạt. Các tiêu chuẩn này liên quan trực tiếp đến chất lượng cuộc sống của người dân, cũng là mục tiêu xây dựng đô thị Bình Dương hiện nay của tỉnh nên cần có giải pháp căn cơ để nâng điểm trong thời gian tới. Trong đó:

+ Một số tiêu chuẩn chưa đạt mang tính phổ biến như: nhà tang lễ; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng; diện tích sàn nhà ở bình quân; mật độ đường giao thông (*trừ Bến Cát*); tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (*trừ Thủ Dầu Một*); công trình thể dục, thể thao cấp đô thị (*trừ Tân Uyên, Thủ Dầu Một*); tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị tính trên tổng số trục chính (*trừ Thuận An, Dĩ An, Bến Cát*).

+ Một số tiêu chuẩn chưa đạt mang tính đặc thù của từng địa phương như: đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị (*Thuận An, Bến Cát*); cơ sở y tế cấp đô thị (*Dĩ An, Tân Uyên*); đầu mối giao thông (*Thủ Dầu Một, Bình Dương*); tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng; tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng (*Tân Uyên, Bình Dương*); đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị (*Thuận An, Dĩ An*); đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở (*Dĩ An*); công trình văn hóa cấp đô thị (*Bình Dương*); tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng; mật độ đường cống thoát nước chính (*Tân Uyên*).

III. Những khó khăn, hạn chế

Thường trực HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với nhận định, đánh giá của Đoàn giám sát về những khó khăn, hạn chế được nêu trong báo cáo. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng đô thị các địa phương trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 1210, Thường trực HĐND tỉnh lưu ý một số vấn đề khó khăn, hạn chế cần quan tâm khắc phục trong thời gian tới như sau:

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trong thời gian qua còn chậm, chưa bảo đảm thời gian so với yêu cầu; chất lượng một số đồ án quy hoạch chưa cao.

- Quy hoạch giữa các ngành, các cấp còn chưa đồng bộ, chông chéo, đặc biệt là quy hoạch không gian đô thị và quy hoạch sử dụng đất gây khó khăn trong công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị.

- Việc triển khai thực hiện Thông tư số 10/2016/BXD ngày 15/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh còn khó khăn do liên quan đến kinh phí và việc bảo vệ quản lý mốc giới sau khi triển khai cấm mốc.

- Việc đầu tư xây dựng khu đô thị mới gắn với nâng cấp chỉnh trang đô thị chưa tương xứng với sự phát triển của tỉnh. Tỷ lệ dân đô thị được cấp nước sạch còn thấp; tình trạng úng ngập cục bộ trong mùa mưa, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông còn diễn ra ở nhiều đô thị; việc xử lý nước thải chưa được chú trọng tại hầu hết các đô thị, thiếu sự đồng bộ trong xây dựng và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật dọc các tuyến đường; hệ thống cây xanh công viên ở nhiều đô thị chưa được quan tâm, thiếu quy hoạch và kế hoạch triển khai đầu tư.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, môi trường còn nhiều bất cập, chưa chặt chẽ. Tình trạng xây dựng không phép, sai phép, trái phép vẫn còn xảy ra. Việc hình thành các khu dân cư tự phát trên nhiều địa bàn trước đây với cơ sở hạ tầng không đảm bảo đã ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch và phát triển đô thị.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế là do:

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; trong đó năng lực đơn vị tư vấn một số đồ án quy hoạch còn hạn chế; công tác điều tra, khảo sát hiện trạng chưa được chú trọng.

- Công tác quản lý đô thị của chính quyền cơ sở còn nhiều bất cập; đội ngũ cán bộ, công chức tham gia quản lý quy hoạch, phát triển đô thị mặc dù được tăng cường, được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

- Công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho nhân dân chung tay xây dựng đô thị chưa được quan tâm đúng mức.

- Nguồn lực cho phát triển đô thị còn dàn trải. Nhu cầu vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đô thị lớn nhưng việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế.

IV. Kiến nghị

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên và tiếp tục tăng cường năng lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước cũng như thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển đô thị tỉnh Bình Dương trong thời gian tới, Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung chủ yếu sau:

1. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo việc tổ chức quán triệt đầy đủ nội dung Chương trình số 22-CTr/TU ngày 15/8/2016 của Tỉnh ủy về *“Phát triển đô thị theo hướng văn minh, giàu đẹp và nâng cao chất lượng sống của nhân dân”* trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cấp; đồng thời bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác và trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và bộ máy chính quyền các cấp trong việc thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đến thời kỳ điều chỉnh nhằm đảm bảo sự phù hợp, tính đồng bộ giữa các quy hoạch, trong đó chú trọng việc cập nhật thông tin, dữ liệu theo tình hình thực tiễn; nâng cao chất lượng quy hoạch; lấy quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương làm trung tâm, có sự gắn kết giữa quy hoạch sử dụng đất với các quy hoạch khác nhằm khắc phục tình trạng chông chéo giữa các loại quy hoạch; đồng thời, điều hành thực hiện nghiêm túc các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các ngành, các cấp nghiên cứu, tham mưu tình ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích nhằm huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài (vốn ODA, FDI...); tranh thủ tối đa các nguồn vốn của Trung ương; đồng thời đa dạng

hóa các hình thức đầu tư từ các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau theo các hình thức, như: BOT, BT, PPP...

- Chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác phối hợp, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị, trong đó tăng cường công tác quản lý đất đai theo quy hoạch được duyệt; chấn chỉnh, không để phát sinh thêm các khu dân cư tự phát, không theo quy hoạch; đồng thời, đẩy nhanh việc thực hiện các giải pháp nhằm xử lý có hiệu quả các khu dân cư tự phát trên từng địa bàn, nhất là các vấn đề về hạ tầng, cũng như đảm bảo quyền lợi của người dân.

- Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc thực hiện các quy định về đô thị, trật tự đô thị, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn và bảo vệ môi trường... gắn với việc tổ chức các phong trào, cuộc vận động cụ thể để nhân dân cùng tham gia xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương nghiên cứu tham mưu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các tiêu chí, tiêu chuẩn mà các đô thị trong tỉnh chưa đạt điểm quy định nhằm đảm bảo lộ trình Bình Dương trở thành đô thị loại I trước năm 2020.

- Xem xét các kiến nghị của Sở Xây dựng và UBND các thị xã, thành phố qua giám sát (*Phụ lục kèm theo*).

2. Đối với Thường trực HĐND các thị xã, thành phố

Đề nghị Thường trực HĐND các thị xã, thành phố, trong chương trình giám sát hàng năm cần quan tâm nội dung giám sát chuyên đề về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị trên địa bàn, trong đó tập trung vào những vấn đề mà qua giám sát Thường trực HĐND tỉnh đã kiến nghị.

Trên đây là Thông báo kết quả giám sát về tình hình và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị tỉnh Bình Dương đến năm 2020, Thường trực HĐND tỉnh thông báo đến các đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan có liên quan biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, HĐND tỉnh;
- Các Phó chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát;
- Đơn vị chịu sự giám sát;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng TH;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Kim Oanh



Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ
CỦA CÁC ĐƠN VỊ CHỊU SỰ GIÁM SÁT

(Kèm theo Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2016
của Thường trực HĐND tỉnh)

I. Nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng

1. Xem xét, điều chỉnh lộ trình nâng loại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương (như Thuận An, Dĩ An, Bến Cát, Tân Uyên...) theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020.

2. Tăng cường phối hợp giữa các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm tăng cường sự kết nối vùng, đảm bảo tính khả thi và tính đồng bộ của các dự án hạ tầng kỹ thuật khung mang tính trọng điểm.

3. Chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, sắp xếp lại các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; đồng thời chỉ đạo tiếp tục thực hiện Quyết định số 1961/QĐ-TTg ngày 25/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị đối với cán bộ lãnh đạo, chuyên môn đô thị các cấp giai đoạn 2010-2015” và công văn số 143/VPCP-KTN ngày 08/01/2016 của Văn phòng Chính phủ, trong đó kéo dài thời gian thực hiện Đề án 1961 đến năm 2020.

II. Nội dung kiến nghị của UBND các thị xã, thành phố

1. Xem xét, hỗ trợ thêm nguồn vốn để UBND các thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số công trình trọng điểm, công trình tạo động lực cho phát triển đô thị của địa phương.

2. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xã hội hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Chỉ đạo xử lý các dự án nhà ở, khu dân cư trên địa bàn đã được nhà nước hỗ trợ thu hồi đất nhưng chậm hoặc không triển khai; đồng thời có cơ chế, chính sách riêng đối với các khu dân cư thực hiện chỉnh trang đô thị, hạ tầng kỹ thuật, linh hoạt trong việc áp dụng hạn mức đất theo quy định để sớm thực hiện việc cấp giấy chứng nhận cho người dân trong các khu dân cư đã được chỉnh trang.

4. Chỉ đạo các sở chuyên ngành sớm triển khai một số dự án thoát nước; các dự án giao thông trực, nút giao có tính liên kết vùng trên địa bàn tỉnh nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung.

5. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đô thị./.